

Bản án số: 88/2017/HSST  
Ngày 20 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

**Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Nga
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Lệ Thu – Phó Trưởng ban tuyên giáo huyện ủy Mai Sơn, (Nguyên giáo viên trường Trung học phổ thông Mai Sơn).  
Ông Cầm Văn Tổ - Cán bộ hưu trí.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

**Sòng Thị C.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 31/12/1999 tại Mai Sơn, Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Nơi ở: tạm trú tại bản D, xã E, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: không biết chữ. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Dân tộc: Mông - Tôn giáo: Không

- Con ông: Sòng A S, sinh năm: 1978. Hiện cư trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Con bà: Lù Thị H. Sinh năm 1976 (hiện nay không rõ nơi cư trú). Mẹ kế là: Giàng Thị G. Sinh năm 1987, cư trú tại: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo chưa có chồng.

Bị cáo có 01 con sinh năm 1996.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 4 năm 2017 đến ngày 01/5/2017. Sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo: ông Sòng A S. Sinh năm: 1978. Cư trú: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11.4.2017, Sòng Thị C đi làm ruộng tại bản D, xã E, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không

quen biết) hỏi C có mua hê rô in không. C nảy sinh ý định mua Hê rô in về để bán kiếm lời nên đồng ý mua 300.000đ hê rô in và đưa tiền, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho C 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng, C kiểm tra thấy bên trong đúng là hê rô in thì cất vào túi vải đeo trên người và đi về nhà tại bản D, xã E, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 07 giờ ngày 21.4.2017, C lấy gói Hê rô in đã mua ra C thành 15 gói nhỏ gói bằng nilon màu hồng và hco toàn bộ 15 gói vào trong mảnh nilon màu hồng rồi cất vào túi vải đeo trên người mục đích để nếu ai hỏi mua hê rô in thì sẽ bán. Đến khoảng 11 giờ ngày 21.4.2017, khi C đang đi làm ruộng thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn kiểm tra bắt quả tang thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Ngày 22.4.2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, trích rút mẫu giám định đối với 15 gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sông Thị C. Kết quả cân tịnh: Tổng trọng lượng chất bột nén màu trắng nghi là hê rô in trong 15 gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang là 0.807g. Trích rút toàn bộ ký hiệu từ M1 đến M15 để làm mẫu giám định.

Ngày 27/7/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 454/KLMT Kết luận: *Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 đến M15 là chất ma túy, loại chất hê rô in*”.

Tại phiên toà bị cáo Sông Thị C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 63/KSĐT-MT ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Sông Thị C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sông Thị C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự: sự xử phạt bị cáo Sông Thị C từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy vũ vật chứng ban đầu và 01 túi vải thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Sông Thị C tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo, đồng thời là người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Hành vi phạm tội của Sông Thị C đã rõ ràng. Tuy nhiên do bị cáo còn đang ở tuổi vị thành niên, nhận thức chưa đầy đủ về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo tốt và sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo Sông Thị C thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Ngày 11/4/2017, C đã mua trái phép 300.000đ hê rô in nhằm mục đích để bán kiếm lời. Đến ngày 21/4/2017, bị cáo đã bị tổ công tác công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bắt quả tang thu giữ 0,807 gam hê rô in. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 21/4/2017, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 454/KLMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, Kết luận: *Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 đến M15 là chất ma túy, loại chất hê rô in*”, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo chỉ xác định được năm sinh của bị cáo là năm 1999 mà không xác định chính xác được ngày sinh, tháng sinh. Do vậy, theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xác định ngày sinh của bị cáo để xác định tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là ngày 31/12/1999. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Sông Thị C đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Việc truy tố và xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Khi phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, nhận thức về hành vi phạm tội còn có phần bị hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 71 Bộ luật hình sự năm 1999 khi lượng hình đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng, gia đình bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo lại đang tuổi vị thành niên nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Toàn bộ số hê rô in và hồng phiến thu giữ được của bị cáo đã được trích rút làm mẫu giám định. Vở phong bì niêm phong tang vật ban đầu, và túi vải để đựng ma túy khi thu giữ của bị cáo là những vật không có giá trị nên cân tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số ma túy Sông Thị C khai khai mua của một người đàn ông (không quen biết) để bán kiếm lời. Quá trình mua bán, trao đổi không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh. Cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Sông Thị C phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 71 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Sông Thị C 18 (mười tám) tháng tù giam. Nhưng được khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Tịch thu tiêu hủy 01 vở phong bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 túi vải có dây đeo bằng dây chun vải màu đen, có 01 khóa kéo màu đen và 01 khóa kéo màu trắng, túi vải có hoa văn màu xanh, đồ đã qua sử dụng.

3. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Trại giam;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Thanh Nga**